

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 08-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Kim Quy

2/ Ông Phạm Thế Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 06/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 25/10/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh ngày: 30/4/1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ điện; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Q; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Ngọc G**, sinh ngày: 01/01/1970, tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc V (đã chết) con bà Nông Thị L; Bị cáo có vợ Đào Thị L và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Cao Thế A**, sinh ngày: 26/01/1982, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Tấn N, con bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Ngân H (đã ly hôn) và có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 03/2003/HSST ngày 17, 18/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến 05/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Tất T**, sinh ngày: 15/02/1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tất K, con bà Vũ Thị C; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; Tiền án: Tại bản án số 12/2019/HSST ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 02 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; Tại bản án số 123/2021/HSPT ngày 27/4/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 24/01/2022 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Trường G**, sinh ngày: 30/3/1981, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Vũ Thị T và có 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Bùi Thị Cẩm G, sinh năm: 1993 và anh Nguyễn Võ H, sinh năm: 1993; Cùng trú tại thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Viết C, sinh năm: 1980; Trú tại thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Chị Vũ Thị D, sinh năm: 1987; Trú tại Thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

**Người làm chứng:*

-Anh Hoàng Quốc A, sinh năm: 1989; trú tại thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 06/7/2022, Phạm Văn D cùng Nguyễn Quốc A đến quán H, thuộc thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, D gặp Lê Ngọc G đến quán H uống nước. Lúc này, D rủ G đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền thì G đồng ý. Cách thức đánh bạc và cách tính tiền thắng thua như sau: Người chơi sử dụng bộ bài 52 lá, ban đầu người chia bài sẽ chia bài lần lượt cho người chơi theo vòng, người chia bài sẽ được 10 (mười) lá bài và được đánh đầu tiên, những người còn lại có 09 (chín) lá bài, tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa chiếu bạc. Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra 1 lá bài, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành Phỏm (là bộ gồm 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 3 quân bài khác trở lên chất nhưng cùng số). Nếu người tiếp theo không ăn lá bài đó thì sẽ phải bốc 1 lá bài trong các lá bài dư. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 1 lá bài. Cứ tiếp tục như vậy cho đến hết 4 vòng. Ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 1 người chơi ù (khi tất cả các lá bài đều có phỏm và không còn bài rác). Nếu trong bàn không có ai ù, sau 4 lượt ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả Phỏm mình đang có, các quân bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm thắng, thua khi kết thúc ván bài. Ai ít điểm nhất trong bàn sẽ là người thắng cuộc. Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó, riêng các lá A tính 1 điểm, lá J tính 11 điểm, lá Q tính 12 điểm và lá K tính 13 điểm. Trong trường hợp điểm số bằng nhau, người hạ bài trước sẽ thắng. Người chơi bị cháy nếu kết thúc ván, người chơi không hạ được Phỏm nào. Cách tính tiền như sau: Người thắng ù được 500.000 đồng, thắng nhất được 250.000 đồng; thua nhì phải trả 100.000 đồng; thua ba phải trả 150.000 đồng; thua cháy phải trả 200.000 đồng. Ngoài ra, trước khi chia bài, người chơi sẽ bốc ngẫu nhiên một lá bài và cá cược, ai có lá bài có ký tự đã bốc được sẽ được 50.000 đồng/01 lá, ai không có sẽ thua 50.000 đồng. Ngoài ra, mỗi ván thắng ù, người thắng sẽ bỏ ra 50.000 đồng để mua nước và thuốc.

Khi đó, D gọi chị Bùi Thị Cẩm G, là chủ quán nước H mua hai bộ bài tú lơ khơ 52 lá rồi ngồi tại bàn, ghế nhựa trước quán, bắt đầu đánh bạc. Trong lúc, D và G đang đánh bài ăn tiền thì Nguyễn Trường G và Cao Thế A đến quán và ngồi xem D và G đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Trường G xin cho Cao Thế A cùng đánh bạc thì D và Lê Ngọc G đồng ý. Thế A đánh bạc một lúc thì đi ăn mỳ nên

Nguyễn Trường G vào ngồi đánh bạc thay Cao Thế A. Sau khi ăn mỳ xong, Thế A quay lại tiếp tục đánh bạc, Nguyễn Trường G cho Cao Thế A mượn số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc rồi ngồi xem. Một lúc sau, Nguyễn Tất T đến xem D, G và A đánh bạc ăn tiền. Lúc này, Lê Ngọc G nhờ T đánh thay để G đi ăn mỳ thì T đồng ý. T đã sử dụng số tiền 1.400.000 đồng mang theo vào ngồi tham gia đánh bạc. Sau khi đánh được 05 ván bạc T thua số tiền 400.000 đồng thì T nhường lại cho Lê Ngọc G tiếp tục đánh bạc, còn T ngồi ngoài uống nước và xem đánh bạc. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi D, Thế A và Lê Ngọc G đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Krông Ana phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền 6.330.000 đồng; 01 cái bàn nhựa, 04 cái ghế nhựa, 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, là tang vật phục vụ đánh bạc. Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Cao Thế A sử dụng 2.000.000 đồng gồm 500.000 đồng mang theo và mượn của Nguyễn Trường G 1.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 800.000 đồng; Lê Ngọc G sử dụng 1.930.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 1.200.000 đồng; Phạm Văn D sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 400.000 đồng; Nguyễn Tất T sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 400.000 đồng; Nguyễn Trường G đã cho Cao Thế A mượn tiền để đánh bạc và đã sử dụng tiền của Cao Thế A đánh bạc, kết quả không xác định thắng, không thua.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau: Thu giữ trong người của Nguyễn Tất T số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ trong người của Nguyễn Trường G số tiền 14.400.000 đồng; thu giữ trong người của Lê Ngọc G số tiền 5.800.000 đồng; 01 (một) xe máy vison nhãn hiệu Honda màu trắng, nâu, đen biển số 47T1-290.95 thu giữ của Nguyễn Trường G; 01(một) xe máy Future nhãn hiệu Honda màu xám đen, biển số 47F1-185.88 thu giữ của Lê Ngọc G; 01(một) xe máy Win nhãn hiệu Vecstar, màu đen biển số 47L1-1382 thu giữ của Nguyễn Tất T, là phương tiện các bị cáo sử dụng đi đánh bạc;

Kết quả điều tra xác định nơi các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là tại phía trước hiên quán H; 01 cái bàn nhựa, 04 cái ghế nhựa đều thuộc sở hữu của chị Bùi Thị Cẩm G. Việc các bị cáo sử dụng hiên quán và các tài sản trên làm địa điểm, công cụ để đánh bạc thắng thua bằng tiền chị G không biết, không hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền thu giữ trong người của Nguyễn Trường G 14.400.000 đồng và thu giữ trong người của Lê Ngọc G số tiền 5.800.000 đồng. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Nguyễn Trường G và Lê Ngọc G sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả

lại cho Nguyễn Trường G số tiền 14.400.000 đồng và Lê Ngọc G số tiền 5.800.000 đồng.

Đối với 01 (một) xe máy vison nhãn hiệu Honda màu trắng, nâu, đen biển số 47T1-290.95 thu giữ của Nguyễn Trường G, là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị D cho G mượn; 01(một) xe máy Future nhãn hiệu Honda màu xám đen, biển số 47F1-185.88 thu giữ của Lê Ngọc G là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Viết C cho G mượn; 01(một) xe máy Win nhãn hiệu Vecstar, màu đen biển số 47L1-1382 thu giữ của Nguyễn Tất T, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Võ H cho T mượn; Quá trình điều tra xác định việc các bị cáo Nguyễn Trường G, Lê Ngọc G và Nguyễn Tất T sử dụng xe trên làm phương tiện đi đánh bạc thì chị D, anh C và anh H không biết nên cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

Đối với số tiền 6.330.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Tất T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; đối với 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 03/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Phạm Văn D, Lê Ngọc G, Cao Thế A, Nguyễn Tất T và Nguyễn Trường G về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Lê Ngọc G, Cao Thế A, Nguyễn Tất T và Nguyễn Trường G phạm tội “Đánh bạc”

+Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn D** từ 9 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Thế A** từ 9 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc G** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; (Bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ 09 ngày)

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường G** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; (Bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ 09 ngày)

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Ngọc G và Nguyễn Trường G.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tất T** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

**Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46; Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.330.000 đồng thu trên chiếu bạc và trên người bị cáo T, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ dùng để đánh bạc.

Đối với số tiền 14.400.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Nguyễn Trường G và số tiền 5.800.000 đồng thu giữ trong người của Lê Ngọc G. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Nguyễn Trường G và Lê Ngọc G sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường G và Lê Ngọc G nhận sử dụng là phù hợp;

Đối với chị Bùi Thị Cẩm G là chủ quán H, nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm và dùng các tài sản gồm 01 cái bàn nhựa, 04 cái ghế nhựa làm công cụ để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên, việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chị G không biết, không hưởng lợi gì nên không đề cập xử lý và ra quyết định trả lại các tài sản trên cho chị G nhận sử dụng, là phù hợp.

Đối với chị Vũ Thị D, anh Nguyễn Viết C và anh Nguyễn Võ H cho các bị cáo Nguyễn Trường G, Lê Ngọc G và Nguyễn Tất T mượn xe đi đến địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, chị D, anh C và anh H không biết nên cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana không đề cập xử lý trách nhiệm và đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/7/2022, tại quán H của bà Hoàng Thị Cẩm G, địa chỉ thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Phạm Văn D, Lê Ngọc G, Cao Thế A, Nguyễn Tất T và Nguyễn Trường G đã có hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm thì bị phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.330.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Các bị cáo Phạm Văn D, Lê Ngọc G, Cao Thế A, Nguyễn Tất T và Nguyễn Trường G đều là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc các bị cáo phải nhận thức được rằng mọi hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật và đều bị trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động và muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành nên cần phân tích đánh

giá tính chất, mức độ tham gia, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Văn D, Cao Thế A tham gia đánh bạc với vai trò ngang nhau; mặc dù Phạm Văn D là người khởi xướng để các bị cáo khác tham gia đánh bạc tuy nhiên số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt của hai bị cáo này là ngang nhau; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có ông Ngoại là liệt sĩ; bị cáo A là lao động chính, quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Phạm Văn D, Cao Thế A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội ít nghiêm trọng và đều có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Ngọc G, Nguyễn Trường G tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm, mặc dù bị cáo Lê Ngọc G không trực tiếp sử dụng tiền để tham gia đánh bạc nhưng bị cáo cho bị cáo Cao Thế A mượn tiền sử dụng vào việc đánh bạc và cũng tham gia chơi cùng nên hình phạt của hai bị cáo là ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo D và A; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Lê Ngọc G là người dân tộc thiểu số, không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Lê Ngọc G, Nguyễn Trường G phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Lê Ngọc G, Nguyễn Trường G làm nông, có thu nhập không ổn định, không đảm bảo, vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Tất T sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.330.000 đồng. Trong đó 6.330.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc và 1.000.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Tất T dùng vào việc đánh bạc. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004562 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K)*

- Đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. *(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2022 giữa Công an huyện Krông Ana và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

[5] Đối với số tiền 14.400.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Nguyễn Trường G và 5.800.000 đồng thu giữ trong người của Lê Ngọc G. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Trường G và Lê Ngọc G sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường G và Lê Ngọc G nhận sử dụng là phù hợp;

[6] Đối với chị Bùi Thị Cẩm G là chủ quán H, nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm và dùng các tài sản gồm 01 cái bàn nhựa, 04 cái ghế nhựa làm công cụ để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên, việc các bị cáo sử dụng địa điểm và công cụ trên vào việc phạm tội chị G không biết, không hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý và ra quyết định trả lại các tài sản trên cho chị G nhận sử dụng, là phù hợp;

[7] Đối với chị Vũ Thị D cho bị cáo Nguyễn Trường G mượn chiếc xe máy Vison nhãn hiệu Honda màu trắng, nâu, đen biển số 47T1-290.95; anh Nguyễn Viết C cho bị cáo Lê Ngọc G mượn xe máy Future nhãn hiệu Honda màu xám đen, biển số 47F1-185.88 và anh Nguyễn Võ H cho bị cáo Nguyễn Tất T mượn chiếc xe máy Win nhãn hiệu Vecstar, màu đen biển số 47L1-1382 để đi đến địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, chị D, anh C và anh H không biết các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana không đề cập xử lý trách nhiệm và đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng, là phù hợp;

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn D, Lê Ngọc G, Cao Thế A, Nguyễn Tất T và Nguyễn Trường G phạm tội “Đánh bạc”

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Thế A 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Cao Thế A cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được cho hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 là 09 ngày, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Trường G còn phải chấp hành 8 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[1.4] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc G 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 là 09 ngày, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Ngọc G còn phải chấp hành 8 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trường G cho UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Ngọc G cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục

trong thời gian cải tạo; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự quy định. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Trường G, Lê Ngọc G.

[1.5] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.330.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004562 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 52 lá, là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2022 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn D, Lê Ngọc G, Cao Thế A, Nguyễn Tất T và Nguyễn Trường G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND huyện Krông Ana;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Ana;
- CCTHADS huyện K;
- THA phạt tù huyện K;
- Bị cáo, Đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc

